

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cử

2. Ông Phạm Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên mô, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Quỳnh Loan – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Thị H**, sinh năm: 1988 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Q, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: **Anh Mai Công Đ**, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm B, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Mai Công Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng kết hôn vào ngày 12/03/2018 tại UBND xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn chị H, anh Đ chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn, do bất đồng quan điểm hay cãi chửi nhau nên anh chị không chung sống với nhau nữa, chị H vẫn ở tỉnh Thái Bình còn anh Đ ở tỉnh Ninh Bình, thỉnh thoảng anh chị mới gặp nhau. Cuộc sống của chị H, anh Đ không có sự gắn kết, không cùng quan điểm sống, không cùng mục đích xây dựng gia đình dẫn đến hai vợ chồng không giữ được tình cảm với nhau, dần dần xa cách nhau. Từ đầu năm 2019 đến nay chị H, anh Đ sống ly thân với nhau, từ khi sống ly thân anh chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau cũng không liên lạc gì với nhau. Đến

nay chị H xét thấy không còn tình cảm gì với anh Đ, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không có khả năng đoàn tụ nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Công Đ.

Về con chung: Chị H và anh Đ không có con chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Đ không có tài sản chung, nợ chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị H xin chịu trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai bị đơn anh Mai Công Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ thống nhất như phần trình bày của chị Trần Thị H về thời gian tìm hiểu, việc đăng ký kết hôn của hai vợ chồng. Sau khi kết hôn, anh chị không chung sống cố định ở một nơi nào mà lúc thì ở xã Vũ Đông, Thái Bình, lúc thì ở xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, Ninh Bình. Trong thời gian chung sống anh chị chưa có gì va chạm, không xảy ra mâu thuẫn, vẫn liên lạc với nhau, vì công việc nên không thường xuyên gặp nhau. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H nên chưa đồng ý ly hôn với chị H.

Về nuôi con chung: anh Đ thống nhất với ý kiến của chị H, anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: anh Đ thống nhất với ý kiến của chị H, anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Giấy xác nhận ngày 28/7/2022 có nhận của UBND xã Vũ Đông, ông Trần Văn T – Phó thôn Q, xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình xác nhận: Từ ngày 01/01/2019 đến nay chị Trần Thị H sống và làm việc tại địa phương (tại nhà bố mẹ đẻ), không sống chung như vợ chồng với bất kì người đàn ông nào từ năm 2019 đến nay, anh Mai Công Đ không sống cùng và không có mặt tại thôn Quang Trung từ năm 2019 đến nay.

Tại Biên bản xác minh ngày 16/8/2022 có xác nhận của UBND xã Yên Nhân, ông Mai Văn T - xóm trưởng xóm Bắc nhiệm kỳ 2022-2024, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình cung cấp: từ sau khi kết hôn, chị H, anh Đ không chung sống với nhau tại xóm Bắc, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Tại Biên bản xác minh ngày 16/8/2022 có xác nhận của UBND xã Yên Nhân, ông Nguyễn Văn C - xóm trưởng xóm Bắc nhiệm kỳ 2020-2022, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình cung cấp: từ sau khi kết hôn, chị H, anh Đ không chung sống với nhau tại xóm Bắc, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, thỉnh thoảng chị H, anh Đ có về thăm bố mẹ anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng; việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật còn bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: áp dụng: Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân

và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Mai Công Đ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Mai Công Đ, anh Mai Công Đ có nơi cư trú tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Anh Mai Công Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Mai Công Đ đăng ký kết hôn vào ngày 12/03/2018 tại UBND xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trên cơ sở tự nguyện đến với nhau, không vi phạm điều cấm của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Chị H xác định hai vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay, chị không còn tình cảm với anh Đ, hai vợ chồng không có khả năng đoàn tụ còn anh Đ lại xác định anh vẫn còn tình cảm với chị H nên chưa muốn ly hôn, lúc thì hai vợ chồng sống ở Vũ Đông, Thái Bình, lúc thì hai vợ chồng sống ở Yên Nhân, Ninh Bình, trong thời gian chung sống anh chị chưa có gì va chạm, không xảy ra mâu thuẫn, vẫn liên lạc với nhau, vì công việc nên không thường xuyên gặp nhau. Tuy nhiên, theo xác nhận của UBND xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và UBND xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã có cơ sở để khẳng định chị H và anh Đ không sống cùng nhau từ năm 2019 cho đến nay. Bản thân anh Đ cũng xác nhận anh và chị H “vẫn liên lạc với nhau, vì công việc nên không thường xuyên gặp nhau” là đã thể hiện anh Đ và chị H hiện tại không sống chung với nhau. Trong quan hệ giữa vợ và chồng, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, vì không sống chung với nhau nên chị H và anh Đ không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử xác định chị H và anh Đ đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh Mai Công Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia buổi hòa giải để có cơ hội giải quyết khúc mắc, khắc phục mâu thuẫn

trở về đoàn tụ nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do đã thể hiện anh Đ không tha thiết có nguyện vọng đoàn tụ cùng chị H để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, cũng như không có biện pháp khắc phục tình trạng vợ chồng.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Hiền là có cơ sở cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H, xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Mai Công Đ.

Về nuôi con chung: Chị H và anh Đ đều thống nhất, anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Đ đều thống nhất, anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Về án phí dân sự sơ thẩm: trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H về ly hôn với anh Mai Công Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Mai Công Đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0006351 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND huyện Yên Mô;
 - Các đương sự;
 - Chi cục THADS huyện Yên Mô;
 - UBND xã V,
- thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Minh